

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 20-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hoài Linh.
Ông Vàng Bảo Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Bà Bàn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

- Lò A D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; nơi sinh: huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò A H, sinh năm 1949 (đã chết) và con bà: Giàng Thị Đ, sinh năm 1952; có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ: Thào Thị V, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa: Ông Nguyễn Xuân Giang - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Ban Quản lý rừng đặc dụng Du Già thuộc Sở NN&PTNT tỉnh Hà Giang; đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tiến B - chức vụ: Viên chức (Có mặt).

Người làm chứng: Ông Lò A N; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2020 (không nhớ ngày) D một mình mang theo 01 máy cưa xăng màu đỏ - đen, ký hiệu 5900; 01 thước dây bằng kim loại màu

trắng đi bộ lên khu rừng đặc dụng thuộc Thôn L, xã M, huyện B và phát hiện 01 cây gỗ Bồ hòn (Sâng) còn tươi, thân cây đứng, đường kính gốc khoảng 0,7 mét. D dùng máy cưa cắt hạ cây gỗ trên rồi xẻ thân cây được 14 cái cột vuông, trong đó 02 cột dài 3,80 m, dày 15,5cm, rộng 15,5cm và 12 cột dài 2,80 m, dày 15,5cm, rộng 15,5cm. Sau khi xẻ xong, D để cột gỗ lại hiện trường và giấu máy cưa ở trên rừng.

Khoảng 07 ngày sau D một mình đi lên khu rừng đặc dụng trước đó và tìm thấy 01 cây Bồ hòn (Sâng) khác thân đứng, lá còn tươi, đường kính gốc khoảng 0,7 m. D dùng chiếc máy cưa lần trước để cắt hạ cây gỗ này và xẻ được 21 thanh đòn tay, mỗi thanh dài 9,0 m, dày 07cm, rộng 07cm, sau khi xẻ xong một mình D lôi gỗ xuống chân núi, còn máy cưa D cất giấu ở trên rừng.

Khoảng 07 ngày sau D lại một mình lên khu rừng đặc dụng trên tìm thấy 01 một cây gỗ Bản xe (Bồ kết) tên thường gọi là Muồng, thân cây đứng, lá còn tươi, có đường kính gốc khoảng 0,7 m. D dùng máy cưa cắt hạ cây Muồng và sau khi cây đổ D cắt khúc xẻ được 80 tấm ván, dài 2,20 m, rộng 30 cm, dày 03cm. Ngoài ra khi D cắt hạ cây Bản xe (Bồ kết) làm cây đổ đã đè trúng 01 cây Bồ hòn (Sâng) còn tươi đứng làm cây bị bật gốc đổ xuống mặt đất, cây này không khai thác vẫn còn nguyên ở trên rừng.

Sau khi khai thác xong 02 cây Bồ hòn (Sâng) và 01 cây Bản xe (Bồ kết) tên thường gọi là Muồng, D một mình vận chuyển dần 21 thanh đòn tay, 80 tấm ván trên về nhà, còn 14 cái cột D kéo xuống chân núi, do cột nặng không tự vận chuyển được nên D đã nhờ anh trai ruột là Lò A Nô hộ vận chuyển về nhà. Đến khi làm nhà, D có nhờ anh em trong thôn giúp làm nhà.

Ngày 05/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường chỉ dẫn vị trí, xác định số lượng, khối lượng gỗ D khai thác gồm: 02 cây gỗ Sâng có khối lượng là $4,91m^3$ và 01 cây gỗ Muồng có khối lượng là $6,62m^3$; làm bật gốc 01 cây gỗ Sâng có khối lượng là $1,81m^3$. Sau khi khám nghiệm hiện trường đã trích mẫu đi giám định, số gỗ còn lại tại hiện trường đã bàn giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già và chính quyền địa phương quản lý.

Tại bản kết luận giám định số 659/CNR-VP ngày 20/12/2021 của Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học Lâm Nghiệp Việt Nam; xác định 04 cây gỗ do Lò A D khai thác có ký hiệu M1, M2, M3 là gỗ Bồ hòn (Sâng) nhóm VI (tên khoa học *Sapindus sp.*); M4 là gỗ Bản xe (Bồ kết) tên khoa học *Albizia sp.* gỗ nhóm VIII. Loài Bồ hòn (*Sapindus sp.*) và Bản xe (*Albizia sp.*) không có tên trong “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ và “Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được bảo vệ” ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ, do vậy là loài thông thường.

Ngày 08/3/2022 Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già xác định: Vị trí Lò A D khai thác gỗ cây số 01 (G01) Bản xe (Bồ kết) và cây số 02 (G02) Bồ hòn (Sâng) thuộc lô 9, khoảnh 17, tiểu khu 129; cây số 03 (G03) Bồ hòn (Sâng) và

cây số 04 (G04) Bò hòn (Sông) thuộc lô 10, khoảnh 13, tiểu khu 129; Loại rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, thuộc địa phận Thôn L, xã M, huyện Bắc Mê (Theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng tỉnh Hà Giang được phê duyệt theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND, ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Hà Giang), do Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già, tỉnh Hà Giang là chủ quản lý.

Ngày 27/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê tiến hành kiểm tra vật chứng tại ngôi nhà đất, mái lợp Proximăng, vách bung bằng gỗ, gồm 04 gian chính, 01 gian bếp mà Lò A D đang ở. Kết quả kiểm tra, đo đạc số cột, ván thực tế gồm: 14 cột vuông, trong đó có 02 cột vuông có kích thước (3,8 x 0,155 x 0,155) m loại gỗ sồi có khối lượng 0,183m³; 12 cột vuông có kích thước (2,8 x 0,155 x 0,155) m loại gỗ sồi, có khối lượng 0,807m³; 21 đòn tay có kích thước (9 x 0,07 x 0,07)m loại gỗ sồi, có khối lượng 0,926m³; 80 tấm ván có kích thước (2,2 x 0,3 x 0,03) m loại gỗ Bản xe (*bồ kết*) có khối lượng 1,584m³. Tổng khối lượng được quy tròn là 5,6m³. Sau khi kiểm tra xong đã tạm giao cho gia đình Lò A D quản lý, bảo quản để chờ xử lý.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 16 ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Mê kết luận: 14 cột, 21 đòn tay gỗ Bò hòn (Sông), 80 tấm ván Bản xe (*bồ kết*) có giá trị là **3.010.760** đồng (*Ba triệu không trăm mười nghìn bảy trăm sáu mươi đồng*).

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 81 ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Mê kết luận: 01 cây gỗ Bản xe (*bồ kết*) khối lượng 6,62m³ có giá trị là 12.975.200 đồng (*Mười hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm đồng*); 01 cây gỗ Bò hòn (Sông) khối lượng là 1,81m³ có giá trị là 3.620.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*); 01 cây gỗ Bò hòn (Sông) khối lượng là 2,0m³ có giá trị là 6.385.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*); 01 cây gỗ Bò hòn (Sông) khối lượng là 2,91m³ có giá trị là 6.105.000đồng (*Sáu triệu một trăm linh năm nghìn đồng*). Tổng giá trị 04 cây gỗ trên là **29.085.200**đồng (*Hai mươi chín triệu không trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm đồng*).

Vật chứng thu giữ: 03 cây gỗ Bò hòn (Sông) và 01 cây gỗ Bản xe (*bồ kết*) có khối lượng còn lại tại hiện trường là 7,44m³, đã tạm giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già quản lý; 02 cột gỗ Bò hòn (Sông) dài 3,80m có khối lượng 0,183m³; 12 cột gỗ Bò hòn (Sông) dài 2,80m có khối lượng 0,807m³; 21 thanh đòn tay gỗ Bò hòn (Sông) mỗi thanh dài 9,00m, có khối lượng 0,926m³; 80 tấm ván gỗ Bản xe (*bồ kết*) mỗi tấm dài 2,20m, có khối lượng 1,584m³ đã tạm giao cho gia đình Lò A D quản lý, bảo quản để chờ xử lý.

Đối với 01 máy cưa xăng màu đỏ - đen, ký hiệu 5900, 01 thước dây bằng kim loại màu trắng đã cũ hỏng đã bán không truy thu được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già, thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt hại 04 cây gỗ là 29.085.200 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSBM ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Lò A D về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo: Lò A D phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 50; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lò A D từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 03 cây gỗ Bò hòn (Sông) và 01 cây gỗ Bản xe (*bỏ kết*) có khối lượng còn lại tại hiện trường là 7,44m³.

Đối với 02 cột gỗ Bò hòn (Sông) dài 3,80m có khối lượng 0,183m³; 12 cột gỗ Bò hòn (Sông) dài 2,80m có khối lượng 0,807m³; 21 thanh đòn tay gỗ Bò hòn (Sông) mỗi thanh dài 9,00 m, có khối lượng 0,926m³; 80 tấm ván gỗ Bản xe (*bỏ kết*) mỗi tấm dài 2,20m, có khối lượng 1,584m³ giá trị là 3.010.760 đồng tịch thu giá trị số tiền 3.010.760 đồng của 14 cột, 21 thanh đòn tay, 80 tấm ván nộp sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già, thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt hại 04 cây gỗ là 29.085.200 đồng để sung công quỹ nhà nước là chưa phù hợp, lý do số vật chứng còn lại tại hiện trường và 14 cột nhà, 21 đòn tay, 80 tấm ván trị giá 3.010.760 đồng đã được thu sung ngân sách nhà nước. Qua kiểm tra đo đạc thực tế khối lượng gỗ hao hụt trong quá trình cắt xẻ thành khí thất thoát là 0,3m³ có giá trị khoảng 594.960đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già, thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang tổng số tiền 594.960đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò A D miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố, xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm e khoản 2 Điều 232 BLHS là đúng người, đúng tội.

Xét về động cơ mục đích, nhân thân, nguyên nhân điều kiện phạm tội của bị cáo là do muốn làm nhà ở nhưng không có đủ tiền xây nhà kiên cố, nhận thức về pháp luật của bị cáo còn hạn chế, là người dân tộc thiểu số. Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, không có việc làm ổn định mà công việc chính là làm ruộng nương, là lao động chính trong gia đình và phải nuôi con nhỏ ăn học. Việc khai thác gỗ trái phép xuất phát từ động cơ mục đích đơn thuần là để làm nhà ở, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật đã chủ động đến cơ quan công an tự thú, đề nghị HĐXX áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò A D mức án 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung và án phí: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét nguyên đơn đơn sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 29.085.200 đồng là không có căn cứ, nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát buộc bị cáo bồi thường số tiền 3.010.760 đồng là số tiền định giá khối lượng gỗ bị cáo đã sử dụng làm nhà.

Bị cáo Lò A D nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có tranh luận đối đáp gì.

Đại diện nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già, thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt hại 04 cây gỗ là 29.085.200 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo thực hiện lời nói sau cùng nhất trí bồi thường và xin được giảm án mức thấp nhất hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng của vụ án, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Tháng 8 năm 2020, Lò A D có hành vi khai thác trái phép 02 cây gỗ Bò hòn (Sông) nhóm VI có khối lượng là $4,91m^3$ và 01 cây gỗ Bản xe (Bồ kết) nhóm VIII có khối lượng là $6,62m^3$; làm bật gốc 01 cây gỗ Bò hòn (Sông) nhóm VI có khối lượng là $1,81m^3$. Tổng gây thiệt hại **13,34m³** gỗ loài thực vật thông thường có tổng giá trị là **29.085.200đ m** (*Hai mươi chín triệu không trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm đồng*). Vị trí khai thác thuộc lô 9, khoảnh 17 và lô 10, khoảnh 13, tiểu khu 129 địa phận Thôn L, xã M, huyện Bắc Mê; loại rừng đặc dụng là rừng tự nhiên (Theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng tỉnh Hà Giang được phê duyệt theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND, ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Hà Giang), do Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già, tỉnh Hà Giang là chủ quản lý. Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản* theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Điều 232 Bộ luật hình sự quy định:

... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...e) *Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên từ 08 mét khối (m³) đến dưới 15 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường...*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước; tác động xấu đến môi trường sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học và làm suy giảm chức năng che phủ của rừng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật nhưng vẫn một mình đi lên rừng đặc dụng khai thác gỗ, làm thiệt hại 03 cây gỗ Bò hòn (Sông) và 01 cây gỗ Bản xe (bồ kết) tổng khối lượng là $13,34m^3$ có giá trị 29.085.200đồng (*Hai mươi chín triệu không trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm đồng*). Tuy nhiên động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là do gia đình không có nhà ở kiên cố, được chính quyền địa phương hỗ trợ xóa nhà tạm nhưng vì không đủ tiền mua nguyên vật liệu để xây nhà nên bị cáo đã lên rừng khai thác gỗ thông thường để làm nhà ở. Do đó, căn cứ phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, đồng thời đảm bảo được tính nhân đạo của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã tự giác đến cơ quan chức năng để tự thú về hành vi phạm tội của mình. Mục đích khai thác gỗ của bị cáo là để làm nhà ở theo chủ trương chính sách xóa nhà tạm của địa phương, bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật lần nào, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ ăn học, chưa có tiền án, tiền sự và là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo của địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo chấp hành án tại địa phương.

[7] Bị cáo Lò A D đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 BLHS thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. HĐXX xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đại diện nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già, thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt hại 04 cây gỗ là 29.085.200 đồng để sung công quỹ nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy số vật chứng còn lại tại hiện trường có khối lượng là 7,44m³ và 14 cột nhà, 21 đòn tay, 80 tấm ván trị giá 3.010.760 đồng đã được thu sung ngân sách nhà nước, nên không buộc bị cáo phải bồi thường.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già, thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang tổng số tiền 594.960 đồng tương ứng giá trị của 0,3m³ gỗ hao hụt trong quá trình bị cáo cắt xẻ gỗ thành khí để sung ngân sách nhà nước.

[11] Trong vụ án này có đối tượng liên quan: Đối với việc anh trai bị cáo là Lò A N giúp bị cáo vận chuyển 14 cái cột về nhà nhưng không biết số gỗ trên do D khai thác trái phép nên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Từ những căn cứ trên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ được chấp nhận.

[13] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị về mức án là 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ. Tuy nhiên Hội

đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[14] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 03 cây gỗ Bò hòn (Sông) và 01 cây gỗ Bản xe (*bồ kết*) có khối lượng còn lại tại hiện trường là 7,44m³; 02 cột gỗ Bò hòn (Sông) dài 3,80m có khối lượng 0,183m³; 12 cột gỗ Bò hòn (Sông) dài 2,80m có khối lượng 0,807m³; 21 thanh đòn tay gỗ Bò hòn (Sông) mỗi thanh dài 9,00m, có khối lượng 0,926m³; 80 tấm ván gỗ Bản xe (*bồ kết*) mỗi tấm dài 2,20m, có khối lượng 1,584m³. Buộc bị cáo bồi thường số tiền là 3.010.760 đồng. Đối với 01 máy cưa xăng màu đỏ - đen, ký hiệu 5900, 01 thước dây bằng kim loại màu trắng đã cũ hỏng và đã bán không truy thu được. Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí: Bị cáo Lò A D là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn nộp án phí. Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[16] Quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò A D phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 50; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò A D 28 (Hai tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lò A D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hủy bỏ ngay biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lò A D.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 03 cây gỗ Bồ hòn (Sông) và 01 cây gỗ Bản xe (bồ kết) có khối lượng còn lại tại hiện trường là 7,44m³.

Đối với 02 cột gỗ Bồ hòn (Sông) dài 3,80m có khối lượng 0,183m³; 12 cột gỗ Bồ hòn (Sông) dài 2,80m có khối lượng 0,807m³; 21 thanh đòn tay gỗ Bồ hòn (Sông) mỗi thanh dài 9,00m, có khối lượng 0,926m³; 80 tấm ván gỗ Bản xe (bồ kết) mỗi tấm dài 2,20m, có khối lượng 1,584m³ giá trị là 3.010.760 đồng.

Tịch thu giá trị số tiền 3.010.760 đồng của 14 cột, 21 thanh đòn tay, 80 tấm ván bị cáo đã sử dụng làm nhà để nộp sung vào ngân sách nhà nước.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê).

5. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già, thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang tổng số tiền 594.960 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò A D được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật hình sự. Bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện Bắc Mê;
- Sở tư pháp HG;
- PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- UBND xã Minh Ngọc;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận